

Ng&#228;i Việt nam yêu văn thơ không ai là không biết bài thơ “Ông Đ” của Vũ Đình Liên.

Bài thơ này đã được các sách, báo xưa nay đều trong nước để học sinh học cho đáng học và nhiều người, nhất là mọi người Xuân vui. Văn đẹp, âm điệu, thơ lo và nội dung của bài thơ có một giá-trị nên được truyền đi nay được nhiều người, nhiều người tán thưởng. Nó xuất hiện trong nhiều tập phẩm, lưu-truyền trong dân gian một cách phổ-quát, ngay cả nhiều người chỉ cần đọc được một câu một ngày nào cũng thuộc. Bài thơ Ông Đ “đầu tiên” của Vũ Đình Liên như sau:



Mọi năm hoa đào nở  
Là thì ông già  
Bày mâm cày gạo yếm  
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết  
Tặng cho người khen tài  
Hoa tay thêu nhều nét  
Như phượng múa rồng bay.

Những người năm mới viết  
Người thuê viết nay đâu?  
Gạo yếm buồn không thêu  
Mâm cỗ trong nghiên sêu.

Ông già vẫn người đi yếm  
Qua đường không ai hay  
Lá vàng rơi trên gạo yếm  
Ngoài trời mùa xuân bay.

*Năm nay đào ìi n*

*Không th y ông đ x a*

*Nh ng ng i muôn năm cũ*

*H n ì đầu bây giờ ?*

Bài thơ đ c nhi u ng i thu c lòng nh ng th ng ít rõ v thân-th tác-gi cùng hoàn-c nh bài thơ đ c sáng tác. Trong ph m-vi bài n y, ng i vi t ch s -l c qua hai đ m trên nh ng đ -c p đ n nh ng bài thơ Ông đ do Vũ Đình Liên sáng-tác sau n y, nh ng bài thơ mà tác-gi g i là ông đ m i đ chúng ta bi t rõ h n v con ng i c a tác-gi . Ngoài ra, nhân đây cũng nêu lên vài đ m liên-quan đ n chi n đ ch Trăm hoa đua n trên đ t B c, còn đ c g i là v “Nhân Văn Giai-ph m” nh m t giai-tho i văn-ch ng và chính-tr vì có liên-quan đ n các nhà văn mi n B c th i b y gi .

## 1. S i c thân-th tác-gi :

Vũ Đình Liên sinh ngày 12-11-1913 t i ph Hàng B c, Hà-N i. Học xong b c Ti u-h c t i tr ng ph hàng Vôi, sau khi đ u Tú-Tài ì Collège du Protectorat (tr ng Trung-h c B o-h , ì Th y-Khê, t c danh là làng B i nên còn g i là tr ng B i, sau này đ i thành Chu-Văn-An), ông ghi danh h c tr ng Lu t ì Hà-N i m t th i-gian nh ng r i b ngang đ đ đ y t và tham-gia vào làng báo.

Bài thơ “Ông đ” đ c đ ng ì n đ u tiên trên báo Tinh-Hoa xu t-b n ì Hà-N i s Xuân Đình S u 1937. Tu n báo Tinh Hoa xu t-b n vào ngày Th B y, do ông Đoàn Phú T làm Ch -nhi m và Vũ Đình Liên làm ch bút kiem qu n-lý.

Ông Đoàn Phú T sinh ngày 10/9/1910 t i Hà-N i, đ u Tú-Tài Pháp, là nhà th và nhà so n k ch; ông ì p đoàn k ch Tinh-Hoa. Ông m t năm 1989. Tinh Hoa phát-hành s đ u vào ngày 13-3-1937, ra đ c 13 s thì đ ình b n vào tháng 7-1937. Sau khi Tinh Hoa đ ình b n, Vũ Đình Liên ch -tr ng tu n báo chuyên v giáo-d c Revue Pédagogique nh ng không đ c m y s cũng đ ình b n. Đ n năm 1940, ông làm Tham-tá s Th ng-Chính B c-K . Sau tháng 8-1945, ông b ngành và v đ y h c. Năm 1946, h Vũ tham-gia kháng-chi n trong H i Văn-ng h C u qu c Liên-khu 3, gia-nh p Đ ng C ng-s n vào năm 1951, sau đó đ y h c và biên so n sách cho ch -đ Hà-N i.

## 2. Xuất xứ bài thơ và sự nghiệp thơ của tác-gi.

Bài thơ ra đời trong nhng ngày áp Tt Đnh-Su (tháng 2-1937). Mtt hôm Vũ d o ch Tt, đi ngang qua đ n Ng c-S n, th y m y ông đ tr i chi u bên v đ ng đ “bán ch thánh-hi n” mong đ c “chút d l c”, ki m tí ti n tiêu Tt, vào lúc mà xã-h i đã “v t bút lông đi, gi t bút chì”. N i đây, Vũ ch ng ki n cái c nh “khách” không còn tha-thi t đ n chuy n trang hoàng nhà c a v i nh ng câu đ i, b c hoành, b c phi nh nh ng ngày Nho h c còn th nh-hành n a cho nên không-khí v ng-v bao trùm quanh các ông đ . Đêm v , Vũ sáng tác bài thơ này nh ng không đăng lên báo, th i-gian sau m i đăng trên báo Tinh-Hoa.

Ngoài m y bài thơ đăng trên Tinh-Hoa, Vũ đình Liên còn có ít bài đăng trên t Phong-Hóa; tu n báo Ph n Th i đàm (Journal pour les Femmes et les Jeunes Filles, do Nguy n Th Đa làm ch -nhi m, s ra m t ngày 17-9-1933, đ c 26 s thì đnh b n vào 5-6-1934) và tu n báo trào-phúng Loa (ra ngày th Năm hàng tu n, xu t-b n t i Hà-N i, do Phan Tr n Chúc làm qu n-lý, s đ u tiên phát-hành vào 8-2-1934; đ c 103 s thì đng c a vào tháng 2-1936). S l ng th c a Vũ Đình Liên sáng-tác không quá 25 bài. Ngoài ra ông còn đ ch th c -đi n và c n-đ i c a Pháp, so n v k ch “Nàng M -Ê” nh ng không đ c m y ng i bi t đ n vì không hay. Khi ông Vũ Tr ng Ph ng, m t b n h c c a ông qua đ i, Vũ đ i u b n mình b ng m y câu th :

*Thiên c v n hào anh Ph ng i!*  
*Ai h n anh tha th t tình ng i*  
*M t thân mang c muôn v n nghi p*  
*M t ph n đ i chung v n c đ i.*

Bài thơ đ u tiên c a Vũ Đình Liên là bài “Đ a tr ăn mỳ” đ c đăng trên tu n báo Ph -N Th i-Đàm, bài thơ không có gì xu t-s c nên không đ c nh c đ n. Riêng bài “Ông Đ” có đ c m t ch đ ng trên v n đàn Vi t-Nam th i b y gi . Trong cu n Thi Nhân Vi t-Nam xu t-b n t i Hu vào năm 1941, hai ông Hoài-Thanh (Nguy n Đ c Nguyên) và Hoài-Chân (Nguy n Đ c Phiên) nh n xét:

-“Vũ-Đình Liên đã đ i cho chúng ta m t bài thơ ki t tác: Ông Đ . Ông đ m i năm đ n mùa hoa đào i ng i thuê vi t bên đ ng ph . Ông chính là cái di-tích ti u-t y đáng th ng c a m t th i tàn. Ít khi có m t bài thơ bình-d mà c m-đ ng nh v y. Tôi t ng nh đ c l i sám-h i c a

có bạn thanh-niên chúng ta đi với lớp người đi về cõi chết. Đã lâu lắm chúng ta chưa xúm nhau đi chơi-diễn u hồn quê mùa, mất-sát hồn hồn-lạ. Cái cảnh thanh-ng-tâm của bạn Nho học lúc mất với chúng ta vô tình không lạ. Trong bạn chúng ta vẫn có một hai người ca-tụng đố Nho và các nhà nho. Nhưng chơi-diễn u mất-sát không nên mà ca-tụng cũng không đố. Phải đông các nhà nho còn sót lại chơi đáng thanh-ng. Theo đuổi nghệ văn mà làm đố một bài thơ như thế cũng đố. Nghĩa là đố đố lạ danh, đố với người đố”.

Ông Hoài Thanh còn cho biết hai người thi cảm chính đố Vũ Đình Liên sáng tác bài thơ này là “lòng thanh-ng người và lòng hoài cổ”. Khi nêu ra nhận xét này, khi đó, cố Hoài-Thanh là nhà văn nhân tâm-hồn của bạn nhuốm đố chơi-chi-nghĩa Cảnh-s. Người làm thơ, tụng-ng còn trong tròng nên hồn thơ có tình người; người phê-bình, tâm-hồn còn vô tư, còn nhận đố cái hay cái dở nên nhà văn lại bình phẩm còn công chính, còn giá-tr.

Bài thơ trên đố ông Fourniau dịch sang Pháp Văn và đố Lý-Việt-Dũng dịch sang Hán văn với tựa “Lão Tú Tài” như sau:

Mười niên đào hoa khai,  
Từng khi nào lão Tú tài  
Truy nghĩ nào hồn tiên bái  
Thông cù nhân vắng lai.

Đa thi u thơ đã  
Trách trách thì n chu k  
Xo bút nh t huy đ u  
Nh ph ng vũ long phi.

Lãnh l c niên ph c niên  
Cô khách hà mang nhiên?  
Hồn tiên bi s c thâm  
Truy nghĩ n s u m c kiên.

Tú đ i do đ i ty  
Quá đ h u thùy tri  
Tiên thanh-ng hoàng đ p l c  
Thiên b n đ vũ phi.

Kim niên đào hồn u tân  
B t k n c u th i thân  
Trò đ ng không hàng v ng,  
C h n hà quy vân?

### 3. Nội dung bài “Ông đồ mĩ” của Vũ-Đình-Liên

Sau khi gia-nhập vào Đoàn Công-sở Việt-Nam (1951), Vũ Đình Liên biến thành một con người khác. Ông đã đem thân phận-cv cho chính quyên nên tình-cảm cũng thay đổi, trái tim ông không còn biết rung-động, không còn tấm lòng thương người như thuở nào ông đã “cảm” cái mặt vãn của Nho học qua hình-nh như ông đồ nữa. Đều cả hình-nh “nửa mùa” của ch-đ, như năm sau này, trong vài tập Xuân v, Vũ Đình Liên sáng tác vài bài thơ về hình-nh ông đồ bài thơ Ông Đồ của thuở nào như hình-nh khác hẳn, đều cả ông gọi là “ông đồ hiện-đi”, “ông đồ mĩ”.

Như bài thơ sau này kém hẳn so với bài đầu, ý thơ nghèo-nản, lười l kém tao-nhã, âm-điệu không có hồn, thi-u chất thơ, đã làm cho người đọc không còn dành cho ông sự cảm mến như thuở nào nữa như không nói là đáng chê trách; kinh-thể-nh cách của ông. Bài thơ ông làm trong tập Xuân Giáp-D năm 1974 có tên:

Thy Chung.

*Năm nay đào lười  
Chợt đợng ch hàng hoa  
Táy đáy sâu quá kh  
Ông đồ lười hi n ra*

*Sáng nay tr sĩ m t nh  
Ng n m trên gi y h ng  
M t đám ng i ng i c nh  
Có nhà th ng i cùng*

*Tôi xin đôi câu đ i  
C r c t gi y đ i u  
Bàn tay xa v t n i  
Nh ng nét ch thân yêu.*

Bài thơ “ông đ” m  
Đ i bút c n ra  
Tôi chân thành chép l i  
Đánh đ u m t mùa hoa...

Ch thêm l i ghi chú  
V n th x a, th nay  
Th y chung m t lòng cũ  
Dù vui bu n đ i thay.

Vui 23 tuổi đ ng, Vũ Đình Liên đã ca t ng đ ng mình b ng nh ng l i l n nh b , tăng b c r ti n đ nói lên lòng th y-chung, m t đ m t lòng c a mình vui đ ng. Trong lúc m t n a đ t n c r i vào c nh nghèo-kh đ ói rách, chính-quy n đã bòn vét t t c c a-c i dân-chúng đ cung- ng cho chi n-tr n ng mi n Nam mà chính b n chúng xua quân vào hòng chi m n t; trong lúc m t ph n quê-h ng đang chìm đ m trong tang-tóc vì chi n-tranh do chính ch -đ mà ông ph c-v gây ra nh ng ông nói hoa đào l i n “ch t đ ng”, ph i chăng là nh ng l i đ i trá tr -tr n? H Vũ chép l i đ đánh đ u m t mùa hoa, ph i chăng là “mùa hoa đ a-ng c?”.

Ti p đ n, sau khi thôn-tính toàn mi n Nam, chính-quy n Hà-N i đã áp-d ng không bi t bao nhiêu chính-sách thô b o, tàn đ c, dã-man trên vùng đ t h v a c ng chi m. Nh ng chính-sách này đã đ a m y trăm ngàn ng i vào các “đia-ng c tr n-gian” (tr i tù), đã đ u i bao nhiêu gia đình lên r ng sâu n c đ c (kinh-t m i), chi m đ o t tài-s n c a nhân-dân (đánh t -s n m i-b n), bóc-l t s c l c th -h thanh-niên (thanh-niên xung-phong), xua thanh-niên vào cũi ch t trên đ t Campuchia đ th c-hi n ý đ ngông-cu ng mà h m nh danh là “nghĩa-v qu c-t”. K t qu nh chúng ta đã th y, m t mi n Nam nói riêng và m t n c Vi t-Nam nói chung đã gánh ch u c nh tiêu-đi u, tang-th ng, đau kh , l c-h u, nghèo đ ói, đ t nát, b c nh ng b c th t lụi th t dài.

Vũ Đình Liên, k đã bi n thành m t văn nô, đã coi nh ng th m c nh đó c a dân-t c là “ngu n h nh-phúc m i”, đã ca-ng i “nh c ngàn mùa Xuân” trong bài th mang tên “H nh-phúc” đ c ông sáng-tác vào T t Đinh-T 1977:

Năm nay đào n r  
M ng H i Đ ng, H i Dân

Bút ông đ i hoa  
Nh ng nét ch đ p, thân

C b n ng p ph ph ng  
Cành đào bay th m đ  
Nh c ngàn mùa Xuân  
N hoa trên m i ch

Th y trong lòng say s a  
Đ ng chân không mu n b c  
Nghe đ c nh ng v n th  
Ng i khen nh ng nét bút

Xuân C ng hòa Xã h i  
Mai, đào t i th m hoa  
M t ngu n h nh phúc m i  
Trào ng n bút dòng th .

Ngư n h nh-phúc mà Vũ Đình Liên ca t ng đ c tr ng bày b ng nh ng “c b n ng p ph ph ng”, ch là nh ng lá c máu C ng-s n, nh Tr n Đ n đi n t trong bài thơ “Nh t đ nh th ng” có đo n:

“Tôi b c dĩ  
không th y ph  
không th y nhà  
Ch th y m a sa  
trên màu c đ ”.

Vũ Đình Liên ca t ng c đ thì đ c ch -đ C ng s n B c Vi t đ yên, Tr n Đ n nói lên “màu c đ” thì b b t giam, b kh ng-b đ n n i ông đã ph i c a c t t trong nhà tù CS, đi u n y cho chúng ta th y hai k t-qu khác nhau trong cùng m t vi c đi n t màu c c a ch -đ .

Đ n mùa Xuân Nhâm-Tu t 1982, Vũ Đình Liên i i tâng b c ch -đ đã làm đ t n c Vi t-Nam điều tàn, nghèo kh sau sau 7 năm chúng rêu-rao “chi n th ng, th ng-nh t, ti n nhanh ti n m nh...” v i nh ng i th trong bài: “Nhân nghĩa”.

Mùa xuân hoa đào nở,  
Là thời bóng ông đ,  
Bày mặt tàu gầy đ  
Ngồi đúng chỗ ngồi xa

Trời trăm ngàn dâu b  
Giây mặt màu không phai  
Chân nhân và chân nghĩa  
Vấn nhàn nét thơ ngay

Ông đ vẫn ngồi đ  
Khăn áo bạc màu đ  
Nhặt cho người qua thơ  
Là nhân đ o thiên c.

Cách mặt ng là nhân nghĩa  
Ông đ là thi thơ  
Chân tuôn dòng thơ n m  
Tội ngồi bút ông đ

Cuộc “cách-mặt ng nhân-nghĩa” của h Vũ đã làm biết bao nhiêu gia-đình tan nát, đã đưa đọt-nợ vào cảnh suy đở trên tất cả mặt mặt, đã đưa biết bao nhiêu người phiếm bợ nợ ra đi bặt chấp hiềm nguy hiểm bấn c, phó mặt cho sóng gió, cho hời t, đem thân làm kẻ kẻ lữ-vong. Chung quanh Vũ, bao nhiêu người dân đói rét, lữ-m-than, đói khổ trong mặt xã-hội đở c xem là mặt “nhà tù lữ” ngoài không biết bao nhiêu “trời tù nh” chấp dài t. Bực chí Nam đang giam giữ nhàn quân cán chính miền Nam Việt-nam và nhàn ng người bặt đở ng chính-kiến, Vũ Đình Liên không biết hay sao? “Nhân-nghĩa” hay “phi nhân-nghĩa”, chấp mặt người dân Việt-nam đở u rõ, ngoài Vũ đình Liên và tởp-đoàn cai-tr.

Vài năm sau, cũng trong mặt đởp Tởt, đởu óc bở nh hỏn c của Vũ Đình Liên đã lữi cho ra mặt quái thai mặt vữi nhàn ng lữi tăng-bở c trở-trở n, lữ-bở ch, cùng lữi nh hỏt rở tởn trong bài thơ mang tên: “Mùa Xuân Cở ng-sở n”.

Mặt cây đào muôn thu  
Năm bở n mùa nở hoa  
Mặt ông đ bở t



Tay vớ bút không già.

Hoa tó i màu sông núi  
Chó thó m tình quê hó ó ng  
Cành đào và câu đố i  
Ngàn đố i Tó t Vó t nam.

Nghiên bút xó a vó n đố i  
Tó ngàn năm bài thơ  
Tó ngàn năm câu đố i  
Đố ng sáng tác bấy giờ .

Nghó sĩ vớ ó ông đố  
Tình nố ó non vô tó n  
Nhó Đố ng vớ ó bác Hố  
Hố ó ng đố t trố ó Cố ng số n.

Năm năm đào ó ó nố  
Vui ngố ó ó mố ó, hố n xố a  
Mố t mùa Xuân bố t tố  
Tố ó ó nét ó a, ó ó ca.

Vũ Đình Liên chúc tố ng chố đố bố o tàn nhố t ó chố số đố t Viố t đố ó c “muôn thuố”, “bố t tố”, “ngàn đố i”, “vô tố n”; Vũ mong ó ó c “hoa” nố bố n mùa trên đố t nố ó c mà dân chúng đang rên xiố t đố ó ó ách cai-trố phi nhân cố a chố -đố mà Vũ thố phố ng. Mố t nhà văn, mố t nhà giáo, mố t ngố ó ó có hố c, có nhố n thố c, có mố t thố y tai nghe, có suy-nghĩ nhố ng ó ó dùng ngòi bút cố a mình đố đố cao cho chố -đố xố u-xa, tàn-bố o nhố t vớ ó nhố ng ó ó trố trố n, vô liêm số nhố hố Vũ là không thố chố p nhố n đố ó c cho dù ông đố ó c chính-quyố n Hà Nố ó tố ng ông danh-hiố ó “Nhà giáo nhân-dân” vào năm 1990.

Tố khi là mố t đố ng viên Cố ng-số n, Vũ đã đánh mố t giá-trố cố a bài thơ “Ông Đố 1937”, đánh mố t niố m thố ó ng mố n cố a nhố ng ngố ó ó yêu bài thơ đó, đánh mố t luôn bố n bè đã tố ng yêu mố n ông. Đó là hình phố t xố ng đáng nhố t dành cho ông và cũng là bài hố c cho bố n đốn gió trố ó, bố n mố u cố ó ó i-ích cá-nhân mà quên đi ó thố t.

#### 4. Văn nghố sĩ miố n Bố c và chiố n đố ch “Trăm hoa đua nố”.

Ngoài Vũ Đình Liên, chúng ta thấy còn có nhiều văn nghệ sĩ khác cũng đem thân khuyến mã phò c võ cho chế-đế. Công-sinh hà-khác, tàn bạo, chế-đế đã đưa dân-tộc Việt-nam vào chế nghèo đói, lệ-c-hệ. Trừ Tô-Hệ, “mặt vua của hàng bút”, mặt văn nô của chế-đế với những lí thú sát máu mà ai ai cũng biết ra, còn có nhiều tên bút tên tu khác như Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư, Hoàng Xuân Nhị, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân (1), Nguyễn Hồng, Xuân-Diêu, Huy-Côn, Chế Lan Viên (2).

Đi hình, ta hãy nghe những Xuân Diêu, những cũng được liệt vào hàng hàng với Tô Hệ, vua bút.

Vui “lãnh tụ”, ông ta như nhót tr-tr:

*“Mũi nhọn tranh đấu gay go  
Chúng con mũi dùi c Bác Hồ mũi thăm  
Nghe mũi Bác dạy khuyên răn  
Chúng con mũi c mũi n theo chân của người”.*

Vui nhân-dân, ông mũi n mũi ng hò hét:  
□□□□□□□□□□□□□□□□  
*“Thắp đuốc cho sáng khắp đất nước,  
Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay.  
Lời của b n nó ra đây,  
Bắt qu g c xu ng, đưa-đày chết thôi”.*

Vui đất ng, mũi ng ông n-non th th t:  
*“Chúng con th ngy n m t mũi,  
Quy t tâm thành kh n ... mũi ng mũi mũi đây”.*

và:

“M x a chă m cháo, chă m c m,  
Đ ng nay nuôi n ng còn h n m h n.  
B nh đ i cũ liên miên,  
Đ ng trong th c ng chă m l n s m hôm..”

(Tr c đây b n tháng - 1953)

Riêng Huy C n, ta hãy nghe nh ng l i n nh b , suy tôn “lãnh t ” đ ki m m t ch ng i trong xã-h i:

“H n l c ch a th riêng m t chúa  
Yêu m t ng i ta dâng tr n tình th ng”.

Trong đám tay sai, b i bút này, có k nhi t tình, cam tâm đem thân “khuy n mã”, làm tay sai, có ng i vì s ch t do hèn nhát; có ng i mu n bám vào ch -đ đ đ c vinh thân phì gia, mu n có chút quy n l c. Chính s vãn-ng h sĩ n y đã là nanh vuốt, là tay sai cho C ng-s n đ tiêu diệt thành-ph n đ i kháng, nh ng ng i chu ng t -do, yêu hòa-bình, tr ng l ph i, quy t b o v quy n s ng con ng i mà đ i-di n là gi i vãn-ng h -sĩ trong phong-trào Nhân văn giai-ph m vào th p niên 1960 t i mi n B c.

Và sau khi C ng-s n thôn tính mi n Nam, m t s vãn ngh -sĩ tên tu i mi n Nam cũng đón gió tr c , cũng dùng ngòi bút c a mình “b đ ” ch -đ m i đ mong có chút b ng l c, không ch u thua b n b i bút mi n B c. B n này đã quên đi vùng đ t đã c u mang h , quên đi nh ng ng i đã m t th i yêu m n nh ng gì chúng i đã sáng-tác, quay m t v i nh ng ng i b n cùng gi i v i chúng đã b ch -đ m i đ a vào các tr i tù kh sai. Hình ph t mà xã-h i dành cho b n chúng là b ng i đ i khinh khi, m -l , b m i ng i ngo nh m t làm ng khi g p m t và h đã dùng ngòi bút đ đánh l i chúng. M t câu chuy n “ti u lâm chính-tr th i đ i”, m t giai-tho i v “s đ i” đ c truy n-t ng đ “d y” cho S n Nam (tên th t là Ph m Minh Tài, quê quán: R ch-Giá, Kiên-Giang), m t nhà văn thu c h ng tr c nói trên m t bài h c khi S n Nam n nh b , ton hót, ch đ m cho ch -đ m i và sau khi ông ta viết bài “Th ng Thi u nó t i” nh sau:

-“Có m t anh chàng n b vùng kinh-t -m i v thành H ki m vi c làm đ s ng. Sau m t th i-gian tìm vi c nh ng ch a có, anh ta bèn nh ng i quen gi i thi u đ n s thú xin vi c, g p “th tr ng” cho bi t “hi n chúng tôi đang c n ng i đ làm vi c, ch ng c n chuyên-môn nh ng ph i nhanh-nh n m t chút”. Thanh-niên n h i vi c gì, đ c tên n y cho bi t: “Có m t con kh đ t m i ch t. Trong lúc n y nhà n c ta còn khó khăn nên không mua đ c con khác đ thay

th, n u đ chu ng tr ng, b n Ng y, b n ph n-đ ng, b n đ -qu c s tuyên-truy n là cách-m ng đ thú ch t đối; chúng tôi đã có m t b da kh đ t r i, anh ch vi c gi làm kh . Ngoài vi c đi t i đi lui, cũng c n ph i bi t leo cây hay nhào l n, ph i làm trò kh n a m i đ c”.

Thanh-niên n nh n i. M y hôm đ u thì m i chuy n êm xuôi. Đ n m t sáng Chúa-nh t có đông khách xem, “con kh gi” làm trò h i nhi u mà b ng thì tr ng không nên trong lúc nhào l n trên cây, anh ta h t tay r i sang chu ng s -t bên c nh. Th y con s -t g m g b c t i, con kh gi đi ng h n, co rúm ch ch t. L thay, khi con s -t t i g n, nó phát ra ti ng ng i: “Đ ng s . Tao cũng nh chú m y thôi, đây là “s ng i” ch không ph i s thú đâu”.

Con s -t già đó chính là tên tr c h Ph m. T đó v sau, S n-Nam không còn dám ra m t n nh hót b n cán-b t r ng rú xu ng thành ph tr c m t m i ng i nh tr c n a. M i ng i quen thân không ai dám g n, k bi t không ai ti p chuy n. Hình ph t dành cho ông ta nh th cũng x ng đáng.

Nh ng b n b i bút, b n đón gió tr c , b n th i c , b n theo đóm ăn tàn b b n-bè xa lánh, nh ng ng i bi t chuy n khinh-b , dân chúng căm-h n và nh t là có ngày nào đó h cũng s “b r i vào chu ng s -t thi t”, ch ng đó ăn-năn thì đã mu n.

Đi u đáng nói h n n a là n i h i ngo i, m t s v n-gh -s r i b Vi t-nam v i danh-nghĩa “ng i t -n n C ng-s n” cũng đã cam-tâm n i giáo cho gi c C ng b ng ngòi bút c a mình trên đ t t -do. M t trong s n y là Nh t Ti n, ng i đã vi t “Th m Hoang”, cu n sách đã đ o t gi i th ng v n-h c toàn qu c do chính-ph VNCH trao t ng. T i quê nhà, mu n nói lên s th t, ng i vi t không dám nói lên s th t vì s b tù đày, c m c n, nh i i Nguy n Minh Châu: “Cái s làm cho ng i ta hèn... Nhà v n ph i rào đón, đ ng lên bao nhiêu là l p phên che r i m i dám vi t!” thì t i h i ngo i, h ng ng i nh Nh t Ti n i cam tâm làm tay-sai cho C ng-s n đ thành v n nô, b i bút thì th t đáng khinh-b , đáng nguy n r a.

Ng i vi t nh i i trong QLVNCH tr c năm 1975, khi chê bai, khi đ -c p đ n h ng ng i n nh b th ng c p, ng i ta th ng dùng t -ng “nâng bi” đ ghép cho. Danh t t ng thanh, t ng hình n y th t đ c-s c, mang ý nghĩa chê-bai nh ng ch a x ng cho h ng ng i nêu trên vì ngoài vi c n nh b chính-quy n, lãnh t , cán-b , h còn h i ng i khác, có khi nguy h i đ n cu c s ng, l m lúc lâm nguy c tính-m ng.

Trở lại với thành-phần văn-nghệ sĩ trong nước thì miến Bắc, ngoài mặt sự trí thức ôm chân chế-đạo tàn, còn sự nhúng tay trí thức miến Bắc nên dĩ nhiên chế-đạo cũng không ít. Vấn đề Nhân văn giai-phẩm (còn gọi là chiến-dịch “trăm hoa đua nở”) mặt thì đã làm cho Chế-đạo sự phá vỡ lòng thì-đạo nê-hên để bỏ-đặt chế-đạo tàn rở. Những nhà văn phản-kháng trong số này, ngoài nhà văn lão thành Phan Khôi còn có Trần Dần, Phùng Quán (3), Tô Hữu Thiến, Bùi Quang Đồi, Phùng Cung, Trần Lê Văn, Hoàng Tích Linh, Trần Duy, Hoàng Cầm, Hữu Loan, Đào Duy Anh, Trần Địch Thọ, ... Những người này đã dùng ngòi bút của mình nói lên những đau khổ công, những tàn-bạo, và chỉ rõ những cái ngu dốt của Chế-đạo nên đã bị đàn áp bằng những thủ-đạo, ngay cả cái chết. Ngoài ra, mặt sự khác đã “gác bút” để quên đi khi họ bị chế-đạo nhúng-b, kiêu m kiêu hay thây người khác bị bách hại; ta có thể kể như Thơ L (4), Tô Hoài (5)...

“Trăm hoa đua nở” dịch từ câu thơ Hán “Bách hoa t phóng, bách hoa tranh minh” (trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng) do mặt học giả đời Hán đời ra để vẽ ca tụng vua t ý luy n t c n n văn-học toàn thế giới của Tàu thời Đông Châu (th -k th 6 đời th -k th 3 trước CN), chế-đạo vào năm 213 trước CN khi Trần Thọ Hoàng nghe theo lời Th ng-th Lý T đời h t sách vẽ và chôn sống 460 nhà đời l p. Các văn học sĩ phản kháng này đã dùng các báo: Văn, Nhân Văn, Giai phẩm, Đời Mới, ... như những mặt trận để chế-đạo đời Đ ng CS; có lúc lan đời sang các báo của Đ ng như Thời Mới, Cuộc Qu c, Học Tập, Nhân Dân.

Vấn đề Nhân văn giai phẩm kết thúc, hi n-nhiên phần thì ng vẽ phía chế-đạo Chế-đạo-S tàn bạo, đ c tài. Chúng đã dùng những thủ-đạo nê-hên như t để đàn-áp và cũng chính hành-đ ng b -i n y cho chúng ta thấy cái xấu xa của CS tàn-bạo nên đã bị chế-đạo đời đ n cùng, bằng mọi giá, ngay cả việc dùng ngòi bút. Họ sống như không ở trong các trại tù thì sống trong đ e đ a, bị theo-đời th ng xuyên, th ng bị chính-quy n kết án phần đ ng.

Ta hãy nghe của Phan Khôi, với những lời than-vãn:

-“Thật là cái tội phần đ ng x n y sao mà ghép mặt cách đ d dàng quá!”

-“Nh c bằng bắt mọi người phải viết theo lời của mình, thì rồi đời m t ngày kia, hàng trăm thơ hoa cúc đời ph i n ra cúc vẽ n th h t”

-“C Đ Chi u i! C Đ Chi u i! t th i c, c đã kêu:

đây nào phải là truyện thi,  
Ra đời hẳn vẫn mới khi bước rành!

thế mà ngày nay, bảy tám mươi năm sau đây, người ta còn làm ăn gì để có nó a cõ ỉ! Tôi đâu còn là tôi đâu để có nó a cõ ỉ!!”

Nhưng vẫn nghe sĩ phu kháng chiến đã dùng ngòi bút để nói lên nỗi lòng bất-mãn, chông-đãi của cộng-sĩ. Ta hãy nghe cụ Phan Khôi (6) mà a-mai mới gần đây của tôi miền Bắc, để có ông gọi là “cỏ cỏ H”, “cây Cộng-sĩ” như sau:

-“Có một thứ thực vật cũng như sen Nhật Bản mà xa ta, trước kia không có mà bây giờ có rất nhiều. Đầu thì tôi chưa thấy, chỉ thấy ở Việt Bắc không chỗ nào không có”.

Theo C, có một giống loài cỏ trên là “cỏ bù xít” hoặc “cây cỏ c n” hoặc “cây chó đẻ”. Ông nói rằng nghe tên đó “đều không nhớ tí nào, người có học không gọi như vậy mà gọi là cây cộng sĩ”.

-“Không mấy lâu rồi nó mới được đưa đến miền, trước kia không hề có, nó lan tràn ra ngoài miền”. Cỏ này bắt đầu có từ những năm 1930-1931, được thấy ở Đông Dương Cộng sản được gọi là cỏ cộng. Phong trào Cộng sản cũng lan tràn nhanh chóng như thế cây này, cũng không trừ khử được như thế cây này; và theo ông: “cho nên bên Tây đưa đến đặt tên là “herbe Communiste” đáng lẽ dịch là “cỏ Cộng sản”. Nó còn một tên rất lạ; hỏi ông già Thế, tên nó là cây gì? ông nói tên nó là “cỏ cỏ H”. Thế cỏ này trước kia ở đây không có, từ ngày cỏ H và đây “lãnh đạo cách mạng” thì thế cỏ này mới có, không mấy lúc mà được đưa đến miền, người ta không biết tên nó là gì, thế nó cùng một lúc với “cỏ H” và thì gọi nó là như vậy”.

Đó, văn-chiến đấu của phu-kháng là như vậy đó! Nhưng con người yêu tự-do, chuộng hòa-bình đã hình-tâm hóa, nhân-cách hóa; so-sánh giữa một loài cỏ hiếm cho con người với chỉ nghĩa Cộng-sĩ như thế đó. Không phải vô cớ mà nghĩ ra những điều châm-bích sâu-sắc như vậy nếu chỉ để ý không tìm kiếm quy luật của nó, đầy đủ và, bước lên phía trước thì người nói từ đáy lòng mình.

Một trong các tác phẩm nổi bật của Công-sơn Hà-Nội là giọng thơ, bệ tù, đả-đày, khố ng-chố, hãm-dọa, ngăn cấm, giọng hồn mĩi hoặ t-đố ng của giọng văn-nghe -sĩ, nhố ng ngố i dùng ngòi bút của mình để làm nên nhố ng tuyế t-tác văn-chố ng cho đố t Viế t, mố t đố t nố c sinh số n ra nhố ng văn nhân tài-hoa, làm giàu thêm cho kho tàng ngôn-ngố của dân-tố c vố n đố c tiố n nhân văn bắ i và đố i cho hố u thố . Đố i chố -đố bắ o tàn Công-số n, văn chố ng, văn-nghe , nghố -thuế t không còn ý nghĩa thố c-tố c của nó mà là nhố ng công-cố phố c-vố cho chố -đố đố nó tắ i và rắ i đàn-áp nhân dân.

## 5. Lời Kết.

Mĩi iố n Xuân vố là đố p ta nhố iố bài Ông Đố của Vũ Đình Liên. “Ông đố của năm 1937” nhố mố t nố t ruố i duyên đố m trên gố ng mố t thố ngắ c của cô gái đố y thì. Bắ t hố nh thay, cô gái nố theo đòi đố m trang sau khi đã sa chân vào chố n hố ng lâu, cam tâm làm nha trố o cho mố Tú Bà nên đã tô lên mố t nhố ng iố p son phố n kố ch-cố m, không nhố ng làm cho gố ng mố t mình xố u đi mà còn làm cho nố t ruố i duyên mố t vố đắ g yêu thuố nào. Đau đố n hố n, cô ta đem thân làm nô-dố ch cho mố tú-bà, quên đi nhố ng viố c làm đố m nhố c gia phong, không số ngố i đố i khinh rố . Bài thơ “Ông đố cũ” số ng mãi trong văn-hố c Viế t-Nam nhố ng đã bắ nhố ng “ông đố mố i” khai tắ nó. Đố i vố i nhố ng ngố i yêu tắ -do, chuố ng công-lý coi nhố ngố i sáng-tác ra nó đã chố t tắ thố p niên 1950 khi ông khoác vào ngố i chiố c áo đố ng vố y.

Đố u đáng nguyố n rố a nhố t là hố Vũ đã tiố p tay cho chố -đố tàn-bắ o đã xua đố i hố n hai triố u ngố i Viế t phố i bắ quế-hố ng thân yêu, bắ nố i chôn nhau cắ t rố n, ra đi không quố n ngố i chố t chố c, hiố m nguy, tắ n-mác đố n nhố ng vùng đố t xa iố mà hố chố a tắ ng nghĩ đố n đố phố i làm ngố i vong quố c, mang tâm-trố ng nhố iố Georghiu, nhà văn Nga-số: "Không có gì bắ t hố nh hố n niố m bắ t hố nh của mố t con ngố i không còn quế hố ng ... "

Thay iố i kố t, ngố i viố t mố n iố thố của Hố i Nam đố gố i đố n tác-giố của “ông đố mố i”, gố i đố n đắ m ngố i đố n gió trố c, bắ n cắ -hố i, bắ n mãi quố c cắ u vinh, bắ n văn nô bắ i bút iố i nhố n:

*“Mố c kố chép công, ta chép oán,  
Công riêng ai đó, oán ta chung”!*

Lê Chánh Thiêm

## Chú-Thích:

Chính Nguyễn Tuân thú nhận, sự dĩ nhiên ngông cuồng như ông ta sống đợc đến ngày hôm nay (sau 30-4-1975) là vì ông ta biết “s”. Ông ta sống bợ-o-lợc, thợ-đợc của Cộng-sĩ, ông còn biết mình “hèn” như ng vì mu n s ng; sau đó vì mi n g đ nh chung nên ti p t c cam-tâm làm tay sai cho Cộng-sĩ. Con ng i ông thay đ i sau l n bài vi t c a ông b ban ki m-duy t báo chí c a Hà-N i s a đ i và b gán cho l i phê: “Có v n đ ”.

Ch Lan Viên: Theo l i ông ta, sau hôm H Chí Minh ch t, “Ch Lan Viên trên gác m t tu n li n, không ăn không ng , khóc s ng c m t vì th ng nh bác H ”.

Phùng Quán: Là ng i có nh ng l i th ch ng Cộng m nh m nh t trong phong-trào “Trăm hoa đua nở trên đ t B c”. Như ng bài th c a ông đ c coi nh là “nh ng qu bom” b n vào ch đ Hà N i, đ c bi t là hai bài th “Ch ng tham ô lãng phí” và “L i m đ n”, có nh ng câu nh “Yêu ai c b o là yêu, ghét ai c b o là ghét”... Ông b b t làm b n thú t i, b ãy đi chính hu n.

Phùng Quán quê ở Phú Vang, Thừa Thiên, g i T H u b ng c u. Chuy n k khi T H u làm phó Th - t ng, nhà th ng đông khách, xe h i đ u t ng dầy dài tr c nhà, nh t là vào các đ p l , ngày T t. Sau khi T H u b h t r i ãi, nhà v ng v ; lúc n y Phùng Quán m i ch u đ n thăm c u. Khi ti n Phùng Quán ra v , T H u nói: “C u nghĩ cháu đ i. Như ng suy cho cùng thì c u cũng đ i”. Ng i đ i không cho Phùng Quán đ i mà chính T H u là ng i đ i ngu. Hai c u cháu đ u đ ti ng đ i, ti ng th m và ti ng nh : Phùng Quán đ c ti ng th m, T H u ch u ti ng ngu đ i, mu n đ i khó g t r a.

Không có t do trong sáng tác, ng i ngh sĩ s ch t m n... do đó s không còn tác ph m có giá tr ! Ch ng h n tr ng-h p c a Th L (còn có bút hi u Lê Ta). Tuyên ngôn v t do, đ c hình t ng hoá b ng ngôn ng c a con h trong bài Nh R ng. Ph i ch ng bài th này là sáng tác cu i c a ông b i vì sau khi tr v ti p qu n Hà N i (1954) cho t i lúc qua đ i, Th L h u nh ng ng sáng tác. Đ i v i gi i văn-ngh sĩ b bu c ph i ng ng sáng tác nh ng i ch t vì b “c a c”. Ch t vì b c t c thì ch t ngay, ít b ãu đ n; ch t b c a, cái ch t đ n t t , cái ãu kéo dài trong ãu kh t t cùng.



Tô Hoài không vì t n a vì theo ông, vì t làm gì khi “ vào th i đ i nhà văn ph i gian đ i, ph i suy tôn lãnh-t ”.

Sau v án Nhân Văn Giai Ph m, c Phan Khôi tuy không gi ng nh nh ng văn ngh sĩ, trí th c khác (ph i vào tù, đi lao đ ng kh sai, qu n thúc,...) nh ng cu c đ i c a ông là nh ng ngày còn l i cô đ n, chán n n, bu n th m cho riêng mình và nh ng ng i b ch -đ ru ng-b . Ông có nh ng v n th cù-nh y nh sau:

*“Làm sao cũng ch ng làm sao  
Đ u có th nào cũng ch ng làm sao  
Làm chi cũng ch ng làm chi  
Đ u có làm gì cũng ch ng làm sao”*

R i ông đã ví mình nh m t con heo, s ng đ i ch đ C ng s n mi n B c:

*“Đánh đùng m t cái  
Kêu éc éc ngay  
B t m m, b t m ng  
Trói chân, trói tay ...  
T dây đ n cái đao  
Ch ng còn bao xa”*

và nh ng câu trong bài th chúc th :

*“Lên b y m i r i m nó i!  
Th ta, ta chúc n ph n ai”*

Bài th đ n tại Nguy n Công Hoan, m t b i bút đ c l c hòng ki m mi ng đ nh chung. Hoan h a l i bài th b ng l i l vô l , khi m nhã v i nhà th b c đàn anh c a mình:

Ch -đ C ng-s n sinh s n, đào-t o ra h ng ng i n nh-n t, b đ , h n-x c... h t ch nói, không bút m c nào t xi t. Đó là đ c-đ m c a ch -đ mà b n h đã đem thân ph c-v . Câu ví ng i x a đ l i “Cha nào con n y”, th t không sai v y!!